

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2018,

Vào hồi 08h00' ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tầng 6, tòa nhà Handico Tower, đường Phạm Hùng, Khu Đô thị Mỹ Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO) tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020.

I. Phần nghị thức đại hội:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông: Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Bà Chu Thị Thanh Chung - Trưởng Ban báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội có mặt đến 8h30' như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 208 cổ đông tương ứng với 38.638.600 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn Điều lệ.

- Số cổ đông và Người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội là 63 cổ đông, sở hữu 35.061.915 cổ phần, chiếm 90,74% vốn Điều lệ.

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã đủ điều kiện tiến hành.

2. Giới thiệu, thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

Thay mặt Ban tổ chức, Ông Nguyễn Anh Dũng giới thiệu danh sách **Đoàn chủ tịch**. Đại hội đã thông qua với 100% biểu quyết tán thành theo danh sách như sau:

- | | |
|--|---------------|
| 1. Ông Phạm Văn Hiệp
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty | Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Lê Ngọc Sơn
Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty | Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Việt Hưng
Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty | Thành viên |

Thay mặt Đoàn chủ tịch, ông Phạm Văn Hiệp giới thiệu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. Đại hội đã thông qua với 100% biểu quyết tán thành theo danh sách như sau:

* **Ban Thư ký** (gồm 2 thành viên):

1. Ông Trương Việt Nghĩa - P. TCHC, Trưởng Ban.
2. Bà Nguyễn Thị Hương - P. TCHC, Thành viên.

* **Ban kiểm phiếu** (gồm 3 thành viên):

1. Ông Chu Văn Khánh - TP. TCHC, Trưởng ban
2. Ông Mai Đình Thuận - P. TCKT, Thành viên
3. Ông Nguyễn Ngọc Chiến - P. TCHC, Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Liên - P. TCHC, Thành viên

3. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội:

Thay mặt Đoàn chủ tịch, ông Phạm Văn Hiệp thông qua Chương trình, nội dung tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí với tỷ lệ 100% biểu quyết tán thành. Chương trình làm việc gồm các nội dung sau:

- 3.1. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- 3.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025;
- 3.3. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2019, giai đoạn 2015-2020 và triển khai kế hoạch năm 2020, phương hướng giai đoạn 2020 – 2025;
- 3.4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020;
- 3.5. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019;
- 3.6. Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
- 3.7. Tờ trình về việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
- 3.8. Tờ trình về việc quyết toán tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
- 3.9. Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020;
- 3.10. Tờ trình bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ và chủ trương hợp tác, đầu tư, góp vốn vào dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác;
- 3.11. Tờ trình niêm yết cổ phiếu PVM trên HOSE;
- 3.12. Tờ trình chấp thuận bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020;

3.13. Quy định đề cử, ứng cử vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020;

3.14. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

II. Phân trình bày các nội dung Đại hội:

1. Thay mặt Ban Tổ chức, Ông Nguyễn Anh Dũng trình bày Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua với 100% tỷ lệ biểu quyết tán thành.

2. Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Phạm Văn Hiệp - Chủ tịch HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025;

3. Thay mặt Ban điều hành, Ông Lê Ngọc Sơn - Giám đốc Công ty báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2019, giai đoạn 2015-2020 và triển khai kế hoạch năm 2020, phương hướng giai đoạn 2020 – 2025;

4. Thay mặt Ban kiểm soát, Bà Lý Thu Vân-Trưởng Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020.

5. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Ông Hoàng Minh Đức - Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019;
- Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Tờ trình về việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

6. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Ông Phan Trung Nghĩa – Phó Giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình về việc quyết toán tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2020;
- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020.

7. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Ông Lê Ngọc Dũng – Phó Giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ và chủ trương hợp tác, đầu tư, góp vốn vào dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác;
- Tờ trình niêm yết cổ phiếu PVM trên HOSE;
- Tờ trình chấp thuận bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.

8. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Ông Chu Văn Khánh – Trưởng Phòng TCHC Công ty trình bày:

- Quy định đề cử, ứng cử vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS với tỷ lệ 100%

9. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Ông Chu Văn Khánh – Trưởng Phòng TCHC Công ty báo cáo tình hình các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và danh sách dự kiến bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 như sau tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành là 35.390.951 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,11% /tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 1.051.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,89%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

9.1. Danh sách bầu vào HĐQT PVMACHINO nhiệm kỳ 2020-2025:

- Ông Nguyễn Tiến Hải
- Ông Phạm Văn Hiệp
- Ông Lê Ngọc Sơn
- Ông Vũ Đức Tiến
- Ông Nguyễn Minh Tuấn
- Bà Tô Ngọc Tuyết

9.2. Danh sách bầu vào BKS PVMACHINO nhiệm kỳ 2020-2025:

- Bà Hà Thị Thanh Hậu
- Bà Nguyễn Thị Thu Hòa
- Bà Lý Thu Vân

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020-2025 của PVMACHINO.

III. Phần thảo luận các nội dung tại Đại hội:

* Trong quá trình thảo luận, một số cổ đông đã có ý kiến như sau:

1. Nhóm cổ đông số thứ tự 029, 031, 071, 076, 079, 123, 124, 126, 150 (số cổ phần sở hữu là 1.161.942 cổ phần).

Hoạt động kinh doanh của Công ty dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề hạn chế đề nghị đoàn chủ tịch giải trình như sau:

- Hoạt động kinh doanh: Doanh thu từ lĩnh vực thương mại cao nhưng lợi nhuận đem lại còn chưa tương xứng. Báo cáo cơ cấu doanh thu và kế hoạch dự kiến trong thời gian tới đối với các mảng như doanh thu dịch vụ, doanh thu kinh doanh ô tô, doanh thu từ việc làm đại lý cho hãng Siement.

- Bộ máy tổ chức của Công ty còn chưa tinh gọn. Một số khoản chi phí hoạt động còn lớn như chi phí nhân công, chi phí quản lý... cần tiết giảm.

- Công tác thu hồi công nợ còn chậm tiến độ, đặc biệt là các khoản công nợ lớn có bảo lãnh của ngân hàng. Cần xác định rõ khả năng thu hồi các khoản nợ quá hạn và phương án xử lý cụ thể đối với từng trường hợp. Các tài sản thu hồi từ việc đòi trừ công nợ chưa được đưa vào khai thác, sử dụng để đem lại hiệu quả.

- Khả năng trích lập dự phòng của các công ty con và kế hoạch trích lập dự phòng trong thời gian tới của Công ty.

- Cần đẩy nhanh công tác tái cấu trúc Công ty. Đối với những đơn vị hoạt động kém hiệu quả, không mang lại lợi nhuận cần triển khai thực hiện thoái vốn hoặc tiến hành giải thể. Công ty cần xây dựng phương án tái cơ cấu cụ thể.

- Báo cáo chi tiết về các hoạt động đầu tư của Công ty. Trong đó tiến độ thực hiện dự án khu nhà ở Machino với Công ty cổ phần Đầu tư Tài Chính Thành Việt còn chậm, chưa đem lại hiệu quả. Kế hoạch cụ thể về các dự án đầu tư và các hoạt động cho thuê của Công ty.

- Công ty cần nghiên cứu và xem xét kỹ về tính hiệu quả và những rủi ro trong việc đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực mới như kinh doanh ô tô, đầu tư thủy điện.

*** Do thời gian có hạn, Đoàn chủ tịch đã chia sẻ thông tin và giải đáp các vấn đề chính của cổ đông quan tâm tại Đại hội:**

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, định biên lao động và vấn đề tái cấu trúc Công ty thực hiện theo định hướng của cổ đông nắm quyền chi phối - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP.

- Công tác thu hồi công nợ đã có chuyển biến tích cực trong nhiệm kỳ vừa qua. Kết quả thu hồi công nợ 187/396 tỷ đồng nợ phai thu quá hạn. Không để phát sinh công nợ quá hạn mới. Công ty đã thành lập Ban thu hồi công nợ với Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Ban, đẩy mạnh triển khai công tác thu hồi công nợ và đôn đốc khách hàng thanh toán nợ đúng hạn, phối hợp với đơn vị tư vấn luật xây dựng các phương án thu hồi

nợ khả thi, bám sát tiến độ thụ lý hồ sơ của tòa án để thúc đẩy thực hiện xét xử sơ thẩm các vụ kiện bảo lãnh thanh toán của ngân. Kết quả thu hồi công nợ đạt được còn chưa cao do nguyên nhân chủ yếu: một là, do nhiều khách hàng không có khả năng thanh toán các khoản nợ và việc thu hồi nợ bằng tài sản của khách hàng phải tiến hành nhiều thủ tục pháp lý liên quan, mặt khác việc đánh giá phương án sử dụng/kinh doanh tài sản thu hồi được cũng cần phải xem xét thận trọng nên tiến độ thu hồi nợ bị kéo dài; hai là, đối với các khoản nợ đã khởi kiện pháp lý phụ thuộc khách quan vào tiến độ thụ lý hồ sơ và trình tự xét xử của cơ quan tố tụng.

- Công tác tái cấu trúc còn gặp nhiều khó khăn do nhiều khoản đầu tư đã tồn tại từ lâu, có giá trị thấp và tình hình hoạt động SXKD tại các đơn vị thua lỗ, một số đơn vị đã ngừng hoạt động. Công ty đã triển khai phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tuy nhiên do chưa thể thoái toàn bộ vốn tại đơn vị này nên đã tạm dừng triển khai thực hiện. Đối với Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn do còn vướng mắc về vấn đề công nợ, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của đơn vị; chỉ đạo Người đại diện tại đơn vị có các biện pháp mạnh mẽ đối với khách hàng để thu hồi công nợ, không để phát sinh thêm công nợ khó đòi; khi đủ điều kiện sẽ xây dựng phương án cơ cấu phù hợp.

- Việc nghiên cứu đầu tư SXKD vào một số lĩnh vực có tiềm năng là xu thế chung trong bối cảnh tình hình lĩnh vực kinh doanh thương mại chưa đem lại hiệu quả cao. Công ty sẽ phối hợp với các đơn vị có chuyên môn cao và có kinh nghiệm để nghiên cứu, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của các dự án và trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

* Còn một số nội dung, vấn đề khác nếu cổ đông cần quan tâm, làm rõ thêm Công ty sẽ giải đáp bằng văn bản và gửi trực tiếp tới các cổ đông

Việc chia sẻ thông tin và giải đáp của Đoàn chủ tịch đã được đa số các cổ đông dự họp đồng ý.

2. Cổ đông số thứ tự 03 và 54 (số cổ phần sở hữu là 2000 cổ phần)

- Kế hoạch thoái vốn của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP tại PVMACHINO

- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội (SHS) hiện đang là cổ đông lớn của PVMACHINO và đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị PVMACHINO. Mong SHS chia sẻ định hướng đầu tư, kế hoạch trong thời gian tới.

* Đoàn chủ tịch đã giải đáp:

- Vấn đề thoái vốn của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP (PV Power) tại PVMACHINO phụ thuộc vào kế hoạch tái cấu trúc của Tổng Công ty.

- Vấn đề còn lại do cổ đông SHS chia sẻ thông tin với quý cổ đông.

3. Đại diện cổ đông nắm quyền chi phối PVMACHINO - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP phát biểu và chia sẻ thêm thông tin liên quan đến các vấn đề cổ đông đang quan tâm tại Đại hội:

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo PVMACHINO đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận hàng năm đều hoàn thành/hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP nhất trí với các báo cáo về kết quả kinh doanh giai đoạn 2015-2020 cũng như kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2020-2025 của PVMACHINO trình tại ĐHĐCĐ. Tổng Công ty sẽ tiếp tục đồng hành và hỗ trợ hoạt động kinh doanh của PVMACHINO, đồng thời đề nghị ban lãnh đạo PVMACHINO tiếp tục phát huy đà phát triển ổn định của Công ty; tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Trong đó yêu cầu PVMACHINO bám sát tình hình hoạt động của các nhà máy điện Tổng Công ty và đẩy nhanh việc hợp tác với các nhà thầu cung cấp thiết bị OEM, trở thành nhà phân phối chính thức tại Việt Nam của các hãng cung cấp thiết bị cho các dự án điện.

IV. Phần biểu quyết tại Đại hội:

Bà **Chu Thị Thanh Chung** - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo về tình hình Cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm 11h30' là 103 cổ đông, sở hữu 36.442.593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

* Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020-2025

Ông Chu Văn Khánh - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1.1. Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Tiến Hải	40.242.775	110,43%
2	Ông Vũ Đức Tiến	39.048.445	107,15%
3	Ông Phạm Văn Hiệp	37.027.260	101,6%
4	Ông Lê Ngọc Sơn	33.460.110	91,82%
5	Ông Nguyễn Minh Tuấn	31.419.180	86,22%
6	Bà Tô Ngọc Tuyết	76.700	0,21%

1.2. Kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Lý Thu Vân	38.507.574	109,85%
2	Bà Hà Thị Thanh Hậu	34.556.526	98,58%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hòa	32.096.410	91,56%

(Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

* Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung đã được trình bày và thảo luận:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025;

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.237.951 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,69% /tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 1.204.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

2. Báo cáo tổng kết tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2019, giai đoạn 2015-2020 và triển khai kế hoạch năm 2020, phương hướng giai đoạn 2020 – 2025.

2.1. Kết quả SXKD năm 2019

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	
				Giá trị	%so KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00	1.770,59	148%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	38,92	43,71	112%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	38,74	43,03	111%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	6,53	8,91	136%

2.2. Kết quả SXKD giai đoạn 2015-2019

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	931,92	983,51	989,74	1.261,32	1.770,59
2	Lợi nhuận trước thuế	14,83	26,06	29,16	35,03	43,71
3	Lợi nhuận sau thuế	14,72	26,05	28,84	34,74	43,03
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	4%	5%	6%	7%	8%
5	Nộp NSNN	38,65	16,56	13,72	9,05	8,91

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.237.951 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,69% /tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 1.204.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.280.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,81%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 1.161.942 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,19%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2019.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.280.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,81%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 1.161.942 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,19%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm năm 2020.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân phối	Số tiền (đồng)
I	Vốn góp của chủ sở hữu (MS 411)		386.386.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế (MS 61) - BCTC HN		41.694.432.686

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân phối	Số tiền (đồng)
III	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		36.331.156.250
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	= II x 10%	4.169.443.269
2	Quỹ thưởng Ban điều hành	= II x 3%	1.250.832.981
3	Chi trả cổ tức	= I x 8%	30.910.880.000
III	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		5.363.276.436

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) (Theo Kế hoạch SXKD năm 2020)	Tỷ đồng	41,60
2	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	% x LNST	10%
2.2	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	% x LNST	3%
2.3	Kế hoạch chia cổ tức năm 2020	% x VDL	10%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.280.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,81%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 1.161.942 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,19%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

6. Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên đáp ứng yêu cầu.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.280.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,81%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 1.161.942 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,19%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7. Quyết toán tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

7.1. Quyết toán tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 2.065.849.572 đồng.

+ Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng (3.000.000 đ/người/tháng).

- Tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 555.504.069 đồng.

+ Ủy viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 48.000.000 đồng (2.000.000đ/người/tháng).

7.2. Phương án chi trả tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát và Ủy viên Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ủy viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

+ Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng

+ Thù lao của Ủy viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.280.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,81%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 1.161.942 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,19%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

8. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

8.1. Các chỉ tiêu kế hoạch 2020:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500,00
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	960,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	42,00
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	40,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	41,60
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	40,00
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	7,00
5	Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, Đầu tư mua sắm trang thiết bị	Nt	13,42
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10

8.2. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Bố trí nguồn lực thực hiện các dự án, hợp đồng đã ký kết đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tích cực tham gia, cung cấp thiết bị, vật tư đầu vào cho công tác sản xuất và công tác sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng, công trình xây dựng của các nhà máy điện, đặt mục tiêu chất lượng, hiệu quả lên hàng đầu. Đồng thời xây dựng chương trình khảo sát các nhà máy điện và hợp tác các nhà thầu cung cấp thiết bị OEM để tìm kiếm có hội phát triển SXKD, đặt mục tiêu trở thành nhà phân phối chính thức tại Việt Nam của các nhà cung cấp thiết bị cho các dự án điện.

- Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ. Cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch thu hồi nợ chi tiết.

+ Thường xuyên theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ các phương án kinh doanh đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh các khoản nợ quá hạn mới.

- Chuyển giao dịch cổ phần trên sàn HOSE.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.237.951 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,69%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán là 1.204.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

9. Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ và chủ trương hợp tác, đầu tư, góp vốn vào dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác

9.1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện	3512
3	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8	Bán mô tô, xe máy	4541
9	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

9.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4, Điều lệ Công ty do bổ sung ngành nghề kinh doanh trên và sắp xếp lại theo đúng thứ tự mã ngành, cụ thể theo bảng đính kèm.

9.3. Chủ trương tìm kiếm cơ hội, nghiên cứu, hợp tác đầu tư, góp vốn dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành. Báo cáo kết quả tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.237.951 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,69%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán là 1.204.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

10. Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí với mã PVM trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết, thực hiện niêm yết cổ phiếu PVM trên HOSE khi đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đúng theo các quy định hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 36.442.593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

11. Chấp thuận bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.

Ông **Lê Ngọc Sơn**, sinh ngày 18/6/1971, Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản lý Kinh tế, Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP (PV Power) tại Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO), Giám đốc PVMACHINO làm Ủy viên Hội đồng quản trị PVMACHINO (hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm) thay ông Nguyễn Đình Trung từ ngày 07/4/2020.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.280.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,81%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 1.161.942 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,19%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

V. Các vấn đề thông qua tại Đại hội

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội; căn cứ Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí và quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, các vấn đề sau đây được thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025;

2. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2019, giai đoạn 2015-2020 và triển khai kế hoạch năm 2020, phương hướng giai đoạn 2020 – 2025.

2.1. Kết quả SXKD năm 2019

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	
				Giá trị	%so KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00	1.770,59	148%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	38,92	43,71	112%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	38,74	43,03	111%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	6,53	8,91	136%

2.2. Kết quả SXKD giai đoạn 2015-2019

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	931,92	983,51	989,74	1.261,32	1.770,59
2	Lợi nhuận trước thuế	14,83	26,06	29,16	35,03	43,71
3	Lợi nhuận sau thuế	14,72	26,05	28,84	34,74	43,03
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	4%	5%	6%	7%	8%
5	Nộp NSNN	38,65	16,56	13,72	9,05	8,91

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020.

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2019.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm năm 2020.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân phối	Số tiền (đồng)
I	Vốn góp của chủ sở hữu (MS 411)		386.386.000.000

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân phối	Số tiền (đồng)
II	Lợi nhuận sau thuế (MS 61) - BCTC HN		41.694.432.686
III	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		36.331.156.250
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	= II x 10%	4.169.443.269
2	Quỹ thưởng Ban điều hành	= II x 3%	1.250.832.981
3	Chi trả cổ tức	= I x 8%	30.910.880.000
III	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		5.363.276.436

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) (Theo Kế hoạch SXKD năm 2020)	Tỷ đồng	41,60
2	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	% x LNST	10%
2.2	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	% x LNST	3%
2.3	Kế hoạch chia cổ tức năm 2020	% x VĐL	10%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

6. Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên đáp ứng yêu cầu.

7. Quyết toán tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

7.1. Quyết toán tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 2.065.849.572 đồng.

+ Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng (3.000.000 đ/người/tháng).

- Tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 555.504.069 đồng.

+ Ủy viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 48.000.000 đồng (2.000.000đ/người/tháng).

7.2. Phương án chi trả tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát và Ủy viên Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ủy viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

+ Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng

+ Thù lao của Ủy viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng

8. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

8.1. Các chỉ tiêu kế hoạch

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500,00
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	960,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	42,00
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	40,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	41,60
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	40,00
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	7,00
5	Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, Đầu tư mua sắm trang thiết bị	Nt	13,42
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10

8.2. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Bố trí nguồn lực thực hiện các dự án, hợp đồng đã ký kết đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tích cực tham gia, cung cấp thiết bị, vật tư đầu vào cho công tác sản xuất và công tác sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng, công trình xây dựng của các nhà máy điện, đặt mục tiêu chất lượng, hiệu quả lên hàng đầu. Đồng thời xây dựng chương trình khảo sát các nhà máy điện và hợp tác các nhà thầu cung cấp thiết bị OEM để tìm kiếm có hội phát triển SXKD, đặt mục tiêu trở thành nhà phân phối chính thức tại Việt Nam của các nhà cung cấp thiết bị cho các dự án điện.

- Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ. Cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch thu hồi nợ chi tiết.

+ Thường xuyên theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ các phương án kinh doanh đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh các khoản nợ quá hạn mới.

- Chuyển giao dịch cổ phần trên sàn HOSE.

9. Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ và chủ trương hợp tác, đầu tư, góp vốn vào dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác

9.1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện	3512
3	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8	Bán mô tô, xe máy	4541
9	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

9.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4, Điều lệ Công ty do bổ sung ngành nghề kinh doanh trên và sắp xếp lại theo đúng thứ tự mã ngành, cụ thể theo bảng đính kèm.

9.3. Chủ trương tìm kiếm cơ hội, nghiên cứu, hợp tác đầu tư, góp vốn dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành. Báo cáo kết quả tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

10. Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí với mã PVM trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết, thực hiện niêm yết cổ phiếu PVM trên HOSE khi đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đúng theo các quy định hiện hành.

11. Chấp thuận bầu Ông Lê Ngọc Sơn, sinh ngày 18/6/1971, Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản lý Kinh tế, Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tại Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO), Giám đốc PVMACHINO làm Ủy viên Hội đồng quản trị PVMACHINO thay ông Nguyễn Đình Trung từ ngày 07/4/2020.

12. Danh sách trúng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị PVMACHINO nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Tiến Hải
- Ông Vũ Đức Tiến
- Ông Phạm Văn Hiệp
- Ông Lê Ngọc Sơn
- Ông Nguyễn Minh Tuấn

13. Danh sách trúng cử bầu thành viên Ban kiểm soát PVMACHINO nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 thành viên:

- Bà Lý Thu Vân
- Bà Hà Thị Thanh Hậu
- Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

VI. Thông qua nội dung Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

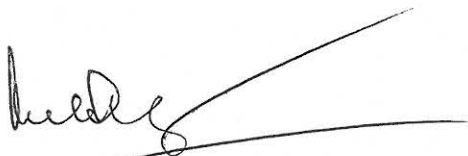
Thay mặt Ban Thư ký, Ông Trương Việt Nghĩa đọc toàn văn Biên bản và dự thảo Nghị quyết trước Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 96,81% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 13h00' cùng ngày. Biên bản và Nghị quyết Đại hội sẽ được sao gửi tới Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty và được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên



Nguyễn Việt Hưng

Chủ tịch



Phạm Văn Hiệp

Thành viên



Lê Ngọc Sơn

BAN THƯ KÝ



Trương Việt Nghĩa



Nguyễn Thị Hương

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ**

*(Kèm Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí)*

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn và các dịch vụ liên quan đến in;	181
2	Sản xuất sơn, vecni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít;	20221
3	Sản xuất cấu kiện kim loại;	2511
4	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;	2512
5	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;	27320
6	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;	27400
7	Sản xuất đồ điện dân dụng;	27500
8	Sửa chữa máy móc, thiết bị;	3312
9	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;	3313
10	Sửa chữa thiết bị điện;	3314
11	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;	3315
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;	33200
13	Sản xuất điện	3511
14	Truyền tải và phân phối điện	3512
15	Xây dựng nhà các loại;	4100
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;	4290
17	Lắp đặt hệ thống điện;	432
18	Lắp đặt hệ thống lò sưởi, điều hòa không khí;	4322
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;	43290
20	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
22	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Bán mô tô, xe máy	4541
26	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27	Bán phụ tùng và các bộ phận trợ phụ của mô tô, xe máy	4543
28	Đại lý;	46101
29	Môi giới;	46102
30	Bán buôn đồ điện gia dụng;	46495
31	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;	4651
32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;	4652
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;	46530
34	Bán buôn phương tiện vận tải;	4659
35	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	46591
36	Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	46592
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;	46594
38	Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	46595
39	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	46599
40	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41	Bán buôn kim loại và quặng kim loại;	4662
42	Bán buôn sắt thép;	46622
43	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
44	Bán buôn sơn, vecni;	46635
45	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
46	Bán buôn hóa chất;	46691
47	Bán buôn hóa chất khác;	46692
48	Bán buôn cao su;	46694
49	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	46697
50	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;	4771

STT	Tên ngành	Mã ngành
51	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;	4933
52	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá;	5210
53	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;	52101
54	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa;	5224
55	- Giao nhận hàng hóa; Giao hàng - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
56	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, khách sạn;	5510
57	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	5610
58	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu;	6329
59	Kinh doanh bất động sản;	68100
60	Hoạt động của các Trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;	7810
61	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;	8559
62	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;	8560
63	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;	95110
64	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình;	9522
65	- Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 220kv, các công trình nguồn điện; - Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 110kv, các công trình nguồn điện; - Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 35kv, các công trình nguồn điện;	Điều 1-9- Quyết định số 32/2006/ QĐ-BCN ngày 06/9/2006
66	Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài;	
	Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.	

C
P
*

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ NHIỆM KỲ 2020-2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 64/2014/QH 13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí;

Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội,

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Chu Văn Khánh | - Trưởng Ban |
| - Bà Nguyễn Thị Liên | - Thành viên |
| - Ông Mai Đình Thuận | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Ngọc Chiến | - Thành viên |

Ban Kiểm phiếu xin báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí như sau:

I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 -2025:

- Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: 103 phiếu, tương ứng 36.442.593 cổ phần (94,32% Vốn điều lệ).

- Tổng số Phiếu bầu cử thu về: 59 phiếu, tương ứng 36.258.392 cổ phần (93,84% Vốn điều lệ).

Trong đó:

+ Số Phiếu bầu cử hợp lệ: 56 phiếu, tương ứng 36.254.882 cổ phần, chiếm 99,49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số Phiếu bầu cử không hợp lệ: 03 phiếu, tương ứng 3.430 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

*** Kết quả bầu thành viên HĐQT như sau:**

1. Ông: Nguyễn Tiến Hải

- Tổng số phiếu bầu: 40.242.775 phiếu, đạt tỉ lệ 110,43% tổng số cổ phần có



quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông: Phạm Văn Hiệp

- Tổng số phiếu bầu: 37.027.260 phiếu, đạt tỉ lệ 101,60 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông: Lê Ngọc Sơn

- Tổng số phiếu bầu: 33.460.110 phiếu, đạt tỉ lệ 91,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Ông: Vũ Đức Tiến

- Tổng số phiếu bầu: 39.048.445 phiếu, đạt tỉ lệ 107,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Ông: Nguyễn Minh Tuấn

- Tổng số phiếu bầu: 31.419.180 phiếu, đạt tỉ lệ 86,22 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Bà: Tô Ngọc Tuyết

- Tổng số phiếu bầu: 76.700 phiếu, đạt tỉ lệ 0,21 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ kết quả trên, các Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Nguyễn Tiến Hải
2. Vũ Đức Tiến
3. Phạm Văn Hiệp
4. Lê Ngọc Sơn
5. Nguyễn Minh Tuấn

II. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025

- Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: 103 phiếu, tương ứng 36.442.593 cổ phần (94,32% Vốn điều lệ).

- Tổng số Phiếu bầu cử thu về: 51 phiếu, tương ứng 35.054.370 cổ phần (90,72% Vốn điều lệ).

Trong đó:

+ Số Phiếu bầu cử hợp lệ: 51 phiếu, tương ứng 35.054.370 cổ phần, chiếm 96,19% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số Phiếu bầu cử không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

***Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát như sau:**

1. Bà : Hà Thị Thanh Hậu

- Tổng số phiếu bầu: 34.556.526 phiếu, đạt tỉ lệ 98,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Bà: Nguyễn Thị Thu Hòa

- Tổng số phiếu bầu: 32.096.410 phiếu, đạt tỉ lệ 91,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Bà : Lý Thu Vân

- Tổng số phiếu bầu: 38.507.574 phiếu, đạt tỉ lệ 109,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ kết quả bầu trên, các Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Lý Thu Vân
2. Hà Thị Thanh Hậu
3. Nguyễn Thị Thu Hòa

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi 12h25 ngày 20/5/2020 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban



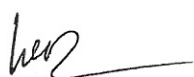
Chu Văn Khánh

Thành viên



Nguyễn Ngọc Chiến

Thành viên



Nguyễn Thị Liên

Thành viên



Mai Đình Thuận



Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020.

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/5/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2019, giai đoạn 2015-2020 và triển khai kế hoạch năm 2020, phương hướng giai đoạn 2020 – 2025.

2.1. Kết quả SXKD năm 2019

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	
				Giá trị	%so KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00	1.770,59	148%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	38,92	43,71	112%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	38,74	43,03	111%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	6,53	8,91	136%

2.2. Kết quả SXKD giai đoạn 2015-2019

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	931,92	983,51	989,74	1.261,32	1.770,59
2	Lợi nhuận trước thuế	14,83	26,06	29,16	35,03	43,71

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
3	Lợi nhuận sau thuế	14,72	26,05	28,84	34,74	43,03
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	4%	5%	6%	7%	8%
5	Nộp NSNN	38,65	16,56	13,72	9,05	8,91

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020.

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2019.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân phối	Số tiền (đồng)
I	Vốn góp của chủ sở hữu (MS 411)		386.386.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế (MS 61) - BCTC HN		41.694.432.686
III	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		36.331.156.250
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	= II x 10%	4.169.443.269
2	Quỹ thưởng Ban điều hành	= II x 3%	1.250.832.981
3	Chi trả cổ tức	= I x 8%	30.910.880.000
III	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		5.363.276.436

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) (Theo Kế hoạch SXKD năm 2020)	Tỷ đồng	41,60
2	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	% x LNST	10%
2.2	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	% x LNST	3%
2.3	Kế hoạch chia cổ tức năm 2020	% x VDL	10%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

6. Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên đáp ứng yêu cầu.

7. Quyết toán tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

7.1. Quyết toán tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 2.065.849.572 đồng.
 - + Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng (3.000.000 đ/người/tháng).
- Tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát:
 - + Trưởng Ban kiểm soát được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 555.504.069 đồng.
 - + Ủy viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 48.000.000 đồng (2.000.000đ/người/tháng).

7.2. Phương án chi trả tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát và Ủy viên Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ủy viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:
 - + Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng
 - + Thù lao của Ủy viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng

8. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

8.1. Các chỉ tiêu kế hoạch

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500,00
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	960,00

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	42,00
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	40,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	41,60
	Trong đó: Công ty mẹ	Nt	40,00
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	7,00
5	Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, Đầu tư mua sắm trang thiết bị	Nt	13,42
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10

8.2. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Bố trí nguồn lực thực hiện các dự án, hợp đồng đã ký kết đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tích cực tham gia, cung cấp thiết bị, vật tư đầu vào cho công tác sản xuất và công tác sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng, công trình xây dựng của các nhà máy điện, đặt mục tiêu chất lượng, hiệu quả lên hàng đầu. Đồng thời xây dựng chương trình khảo sát các nhà máy điện và hợp tác các nhà thầu cung cấp thiết bị OEM để tìm kiếm có hội phát triển SXKD, đặt mục tiêu trở thành nhà phân phối chính thức tại Việt Nam của các nhà cung cấp thiết bị cho các dự án điện.

- Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ. Cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch thu hồi nợ chi tiết.

+ Thường xuyên theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ các phương án kinh doanh đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh các khoản nợ quá hạn mới.

- Chuyển giao dịch cổ phần trên sàn HOSE.

9. Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ và chủ trương hợp tác, đầu tư, góp vốn vào dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác

9.1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện	3512
3	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8	Bán mô tô, xe máy	4541
9	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

9.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4, Điều lệ Công ty do bổ sung ngành nghề kinh doanh trên và sắp xếp lại theo đúng thứ tự mã ngành, cụ thể theo bảng đính kèm.

9.3. Chủ trương tìm kiếm cơ hội, nghiên cứu, hợp tác đầu tư, góp vốn dự án thủy điện, điện gió và năng lượng tái tạo khác. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành. Báo cáo kết quả tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

10. Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí với mã PVM trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết, thực hiện niêm yết cổ phiếu PVM trên HOSE khi đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đúng theo các quy định hiện hành.

11. Chấp thuận bầu Ông **Lê Ngọc Sơn**, sinh ngày 18/6/1971, Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP (PV Power) tại Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO), Giám đốc PVMACHINO làm Ủy viên Hội đồng quản trị PVMACHINO thay ông Nguyễn Đình Trung từ ngày 07/4/2020.

12. Danh sách trúng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Tiến Hải
- Ông Vũ Đức Tiến
- Ông Phạm Văn Hiệp
- Ông Lê Ngọc Sơn
- Ông Nguyễn Minh Tuấn

13. Danh sách trúng cử bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 thành viên:

- Bà Lý Thu Vân
- Bà Hà Thị Thanh Hậu
- Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 96,81% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận: 

- Cổ đông PVMACHINO;
- Thành viên HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Văn Hiệp

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ**

*(Kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí)*

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn và các dịch vụ liên quan đến in;	181
2	Sản xuất sơn, vecni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít;	20221
3	Sản xuất cấu kiện kim loại;	2511
4	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;	2512
5	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;	27320
6	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;	27400
7	Sản xuất đồ điện dân dụng;	27500
8	Sửa chữa máy móc, thiết bị;	3312
9	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;	3313
10	Sửa chữa thiết bị điện;	3314
11	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;	3315
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;	33200
13	Sản xuất điện	3511
14	Truyền tải và phân phối điện	3512
15	Xây dựng nhà các loại;	4100
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;	4290
17	Lắp đặt hệ thống điện;	432
18	Lắp đặt hệ thống lò sưởi, điều hòa không khí;	4322
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;	43290
20	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
22	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Bán mô tô, xe máy	4541
26	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27	Bán phụ tùng và các bộ phận trợ phụ của mô tô, xe máy	4543
28	Đại lý;	46101
29	Môi giới;	46102
30	Bán buôn đồ điện gia dụng;	46495
31	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;	4651
32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;	4652
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;	46530
34	Bán buôn phương tiện vận tải;	4659
35	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	46591
36	Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	46592
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;	46594
38	Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	46595
39	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	46599
40	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41	Bán buôn kim loại và quặng kim loại;	4662
42	Bán buôn sắt thép;	46622
43	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
44	Bán buôn sơn, vecni;	46635
45	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
46	Bán buôn hóa chất;	46691
47	Bán buôn hóa chất khác;	46692
48	Bán buôn cao su;	46694
49	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	46697
50	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;	4771

STT	Tên ngành	Mã ngành
51	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;	4933
52	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá;	5210
53	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;	52101
54	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa;	5224
55	- Giao nhận hàng hóa; Giao hàng - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
56	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, khách sạn;	5510
57	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	5610
58	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu;	6329
59	Kinh doanh bất động sản;	68100
60	Hoạt động của các Trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;	7810
61	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;	8559
62	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;	8560
63	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;	95110
64	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình;	9522
65	- Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 220kv, các công trình nguồn điện; - Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 110kv, các công trình nguồn điện; - Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 35kv, các công trình nguồn điện;	Điều 1-9- Quyết định số 32/2006/ QĐ-BCN ngày 06/9/2006
66	Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài;	
	Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.	

